TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG XUÂN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2024/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 11 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 117/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023.

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Q – sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên

Bị đơn: Anh Trần Đình H – sinh năm 1990

Địa chỉ: KP. L, thị trấn A, huyện D, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Q và anh Trần Đình H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Trần Thị Q và anh Trần Đình H có 01 con chung: Trần Ngọc Khánh T – sinh ngày 27/9/2020, hiện đang ở với mẹ. Cả hai thống nhất, sau khi ly hôn chị Q được tiếp tục nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Trần Thị Q và anh Trần Đình H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí HNGĐST:* Chị Trần Thị Q tự nguyện chịu án phí cho anh Trần Đình H nên chị Q phải chịu 150.*000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)*, được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng chẵn)* chị Q đã nộp tạm ứng

án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D theo biên lai số 0000929 ngày 12/10/2023. Chị Q được hoàn trả lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)*.

3. Qết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh PY;
- VKSND H. D;
- UBND xã X;
- UBND thị trấn A;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long